TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2024/DS-ST
Ngày: 17 – 5 – 2024
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Qui

Ông Âu Cần Đông

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Quốc Việt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng X, sinh năm 1961.

Địa chỉ: khu V, phường V, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông X: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Cao Hùng T1, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực Bình Thạnh B, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

2.2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực Bình Thạnh B, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng X, có người đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Văn T

trình bày:

Vào ngày 01/12/2020 ông Nguyễn Hoàng X có cho ông Cao Hùng T1, bà Nguyễn Thị L mượn số tiền 550.000.000 đồng (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*), khi mượn ông T1, bà L có lập biên nhận với ông X. Ông T1, bà L hứa 06 tháng sau sẽ trả số tiền mượn cho ông X, tuy nhiên hết thời hạn 06 tháng mà ông T1, bà L không trả lại số tiền đã mượn cho ông X. Ông X nhiều lần liên hệ với vợ chồng ông T1, bà L để yêu cầu trả số tiền còn nợ nhưng ông T1, bà L hứa hẹn mà không thực hiện.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt của ông Nguyễn Văn Thế l người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng X yêu cầu Toà án căn cứ đơn khởi kiện của ông X giải quyết buộc vợ chồng ông Cao Hùng T1, bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hoàng X số tiền còn nợ là 550.000.000 đồng (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*) trong thời gian sớm nhất, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông Cao Hùng T1, bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai của bị đơn ông Cao Hùng T1, bà Nguyễn Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Cao Hùng T1, bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn ông Cao Hùng T1, bà Nguyễn Thị L.

[1.2] Về xác định quan hệ tranh chấp: Theo Thông báo về việc thụ lý vụ án số 15/TB-TAVA ngày 10/01/2024 của Toà án nhân dân thị xã Long Mỹ xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2023 của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng X khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn ông Cao Hùng T1, bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả lại số tiền đã mượn 550.000.000 đồng (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi suất. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp đòi lại tài sản".

[2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án "Tranh chấp đòi lại tài sản" căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng

X yêu cầu bị đơn ông Cao Hùng T1, bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả lại số tiền đã mượn 550.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng X đã cung cấp cho Tòa án Biên nhận nợ ngày 01/12/2020 thể hiện ông Cao Hùng T1, bà Nguyễn Thị L có mượn của ông Nguyễn Hoàng X số tiền 550.000.000 đồng, trong Biên nhận nợ có chữ ký của ông Cao Hùng T1, bà Nguyễn Thị L. Từ đó, Hội đồng xét xử khẳng định việc ông Cao Hùng T1, bà Nguyễn Thị L có mượn của ông Nguyễn Hoàng X số tiền 550.000.000 đồng là có thật, căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

[3.1] Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Cao Hùng T1, bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xem như bị đơn ông Cao Hùng T1, bà Nguyễn Thị L đã từ bỏ việc cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình, cũng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng X.

[3.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng mượn tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện. Theo Biên nhận nợ ngày 01/12/2020 thể hiện ông Cao Hùng T1, bà Nguyễn Thị L có mượn của ông Nguyễn Hoàng X số tiền 550.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ khi lập biên nhận đến nay phía bị đơn ông Cao Hùng T1, bà Nguyễn Thị L chưa trả số tiền nào cho nguyên đơn mặt dù nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng X đã nhiều lần yêu cầu bị đơn ông Cao Hùng T1, bà Nguyễn Thị L trả số tiền còn nợ nhưng bị đơn không trả, từ đó ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng X. Vì vậy, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Cao Hùng T1, bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả lại số tiền đã mượn 550.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về lãi suất: Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Cao Hùng T1, bà Nguyễn Thị L phải chịu số tiền là 26.000.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 166, Điều 494, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng X đối với bị đơn ông Cao Hùng T1, bà Nguyễn Thị L.

2. Buộc bị đơn ông Cao Hùng T1, bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng X số tiền còn nợ là 550.000.000 đồng (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Cao Hùng T1, bà Nguyễn Thị L phải chịu số tiền là 26.000.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Lil